TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2019.
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**

Ông **Lưu Văn Có**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kiều Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Cấn Thị H**

Địa chỉ: 142/3 D, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà H vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Dương Minh Tr**

Địa chỉ: 142/3 D, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Cấn Thị H trình bày:* Bà Cấn Thị H và ông Dương Minh Tr. tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/12/2001.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu, bà H, ông Tr chung sống hòa hợp, hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Bà H, ông Tr đã nhiều lần nói chuyện với nhau, hai bên gia đình nhiều lần khuyên nhủ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả tốt đẹp hơn. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Tr.

Về con chung: Bà H và ông Tr có 04 con chung là Dương Thị Hoài Th sinh ngày 27/8/2001, Dương Thị Bảo Tr sinh ngày 15/02/2004, Dương Thị Ngọc Á và

Dương Minh D sinh ngày 24/02/2008. Ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Dương Minh Tr đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông Tr không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Tr, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông Tr cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Cấn Thị H được ly hôn với ông Dương Minh Tr; giao con chung là các cháu Dương Thị Hoài Th sinh ngày 27/8/2001, Dương Thị Bảo Tr sinh ngày 15/02/2004, Dương Thị Ngọc Á và Dương Minh D sinh ngày 24/02/2008 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Tr tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Cấn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Dương Minh Tr đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Tr.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cấn Thị H và ông Dương Minh Tr tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2001 ngày 05/12/2001, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H cho rằng, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây, giữa bà H và ông Tr xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Bản thân bà H, ông Tr đã cùng nói chuyện với nhau để tháo gỡ những vướng mắc cũng như gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Tr đến Tòa để làm việc nhưng ông Tr không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông Tr đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Tr đã trầm Tr, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà H được ly hôn ông Tr.

[3]. Về con chung: Bà Cấn Thị H và ông Dương Minh Tr. có 04 con chung là Dương Thị Hoài Th sinh ngày 27/8/2001, Dương Thị Bảo Tr sinh ngày

15/02/2004, Dương Thị Ngọc Á và Dương Minh D sinh ngày 24/02/2008. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Vì không lấy được lời khai của ông Tr cũng như các con chung đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao 04 con chung là Dương Thị Hoài Th sinh ngày 27/8/2001, Dương Thị Bảo Tr sinh ngày 15/02/2004, Dương Thị Ngọc Á và Dương Minh D sinh ngày 24/02/2008 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Tr tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Cấn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Cấn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cấn Thị H được ly hôn ông Dương Minh Tr.

2. Về con chung: Giao 04 con chung là Dương Thị Hoài Th sinh ngày 27/8/2001, Dương Thị Bảo Tr sinh ngày 15/02/2004, Dương Thị Ngọc Á và Dương Minh D sinh ngày 24/02/2008 cho bà Cấn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Dương Minh Tr. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Cấn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010762 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà Cấn Thị H, ông Dương Minh Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND xã Phú Lộc (số 58, ngày 05/12/2001);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên